

Số: **75** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022
của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 4
và 4 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2022
của tỉnh Quảng Ngãi**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ
01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; số 30/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Chương trình công tác năm 2022; ban hành các Chỉ thị: số 01/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung trong Chương trình công tác năm 2022 của tỉnh, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng phương châm hành động của Chính phủ và của Tỉnh trong năm 2022.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, kịp thời có biện pháp kiểm soát tình hình phù hợp, không để thị trường biến động mạnh, ảnh hưởng đến đời sống của người dân và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp; tích cực thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong năm 2022 đạt kết quả, giúp cải thiện thu nhập, không để các yếu tố giá cả, thời tiết ảnh hưởng đến người nông dân; thực hiện các biện pháp thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 giảm 6,04% so với tháng trước¹ và tăng 7,47% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,27%. Một số sản phẩm tăng khá như sắt, thép tăng 8,8%; nước khoáng tăng 16%; giày da các loại tăng 40%; tinh bột mì tăng 40%; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 0,5%... Một số sản phẩm giảm như may mặc giảm 17%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 30%.

- Đầu tư và xây dựng:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 6.462,761 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.995 tỷ đồng², vốn ngân sách Trung ương 1.467,761 tỷ đồng. Đến nay, tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện là 6.047,5 tỷ đồng, gồm ngân sách địa phương 4.579,7 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.467,7 tỷ đồng. Còn lại 415,3 tỷ đồng sẽ tiếp tục giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giao vốn theo quy định.

Giải ngân vốn đầu tư công đến cuối tháng 4/2022 ước đạt 1.127 tỷ đồng, bằng 18,3% kế hoạch vốn đã phân khai; trong đó, vốn ngân sách địa phương ước đạt 957 tỷ đồng, bằng 20,4%, vốn ngân sách trung ương ước đạt 170 tỷ đồng, bằng 11,6%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong tháng 4 là thu hoạch vụ lúa Đông – Xuân và các loại cây lương thực, rau màu.

Diện tích lúa đã thu hoạch ước đạt 18.363 ha, giảm 6,1% so với cùng kỳ³. Thu hoạch các loại cây lương thực, rau màu: Ngô ước đạt 200 ha, năng suất ước đạt 61 tạ/ha; rau các loại 5.297 ha, năng suất ước đạt 167 tạ/ha; dưa hấu ước đạt 267 ha, năng suất ước đạt 276 tạ/ha; tỏi đã thu hoạch xong đạt

¹ Chỉ số sản xuất giảm mạnh do ngành chế biến chế tạo là ngành chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất công nghiệp của tỉnh, một số sản phẩm của ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh như sản xuất sợi giảm 20% (do phụ thuộc nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu); sản xuất tinh bột mì giảm 23% (cây mì bị nhiễm bệnh khảm lá nên sản lượng, năng suất mì thấp); sản xuất cấu kiện bê tông giảm 43% (giá nguyên vật liệu đầu vào tăng gồm: cát, thép, xi măng nên sản xuất giảm, sản xuất theo đơn đặt hàng); thiết bị công nghiệp nặng giảm 30% (sản phẩm của Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam và GE sản xuất theo đơn đặt hàng).

² Bao gồm: XDCB tập trung là 1.600 tỷ đồng, thu SDĐ là 3.100 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng và thu từ XSKT là 95 tỷ đồng.

³ Do đầu vụ mưa nhiều làm ngập úng nhiều diện tích lúa mới xuống giống, người dân phải gieo sạ lại nên thời gian thu hoạch chậm hơn so với cùng thời điểm năm 2021.

1.225 tấn, năng suất 37,7 tạ/ha...

Từ ngày 30/3/2022 đến ngày 01/4/2022, trên địa bàn tỉnh đã có mưa lớn, đã ngập và ngã đổ 8.611 ha lúa, 2.712 ha rau màu, hoa màu, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 72 tỷ đồng.

Tình hình sâu bệnh gây hại xảy ra trên cây lúa như chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng... đã phòng trừ 2.583 ha; diện tích cây rau màu, công nghiệp nhiễm bệnh 7.433 ha, đã phòng trừ 356 ha.

Về chăn nuôi: So với cùng kỳ, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng giảm không đáng kể. Cụ thể: đàn trâu giảm 1,2%; đàn bò giảm 0,2%; đàn lợn tăng 3,5%; đàn gia cầm tăng 0,3%. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi và bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò xảy ra ở một số địa phương.

- Lâm nghiệp

Thời tiết thuận lợi, có mưa nên người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 348 ha, tăng 18,4% so với cùng kỳ, lũy kế 4 tháng ước đạt 6.311 ha, giảm 0,1%. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 102.723 m³, tăng 0,5%, lũy kế 4 tháng ước đạt 455.401 m³, tăng 3,1%.

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, đã phát hiện 17 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Tính chung 4 tháng phát hiện hiện 68 vụ, tăng 15 vụ so với cùng kỳ.

- Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 25.701 tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 91.341 tấn, giảm 0,4%; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 89.179 tấn, giảm 0,6%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.963 tấn, tăng 5,7%.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.272 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ⁴. Tính chung 4 tháng ước đạt 20.416 tỷ đồng, tăng 5,6%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,3% so với tháng trước, tăng 1,6% so với tháng 12/2021, tăng 3,1% so với cùng kỳ, bình quân 4 tháng tăng 2,5% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 188 triệu USD, tăng 0,2% so với tháng trước, tăng 21% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 733 triệu USD, tăng 39%.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 337 triệu USD, tăng 0,1% so với tháng

⁴ Các hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu được mở cửa trở lại, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lễ hành và dịch vụ tiêu dùng khác tăng cao, nhiều địa điểm du lịch trong và ngoài tỉnh mở cửa hoạt động để phục vụ nhu cầu của người dân trong các dịp Lễ.

trước, tăng 57% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 1.230 triệu USD, tăng 59%.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 359,8 tỷ đồng, giảm 0,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 1.246 tỷ đồng, giảm 9,3%; trong đó: doanh thu vận tải hành khách giảm 39,8%; doanh thu vận tải hàng hóa tăng 4,0%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 3,3%.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 3.378 tỷ đồng⁵. Lũy kế thu 4 tháng đạt 12.016 tỷ đồng, tăng 58,3% so với cùng kỳ và bằng 49,5% dự toán năm; trong đó: thu nội địa đạt 7.370 tỷ đồng⁶, tăng 52%; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.646 tỷ đồng, tăng 69,6%.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.119 tỷ đồng. Lũy kế chi 4 tháng ước đạt 3.774 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ và bằng 21,6% dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, có 04 dự án được cấp mới, tổng vốn đăng ký 23,9 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, có 10 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký 189,7 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới là 98 doanh nghiệp⁷, tăng 22,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng thành lập mới 265 doanh nghiệp, tăng 16,7%; tổng vốn đăng ký là 1.484 tỷ đồng, giảm 3,2%; có 274 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 27,4%; có 50 doanh nghiệp giải thể, giảm 52,8% so với cùng kỳ.

e) Tài nguyên môi trường

Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn. Kiểm tra, phối hợp thanh tra, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tăng cường kiểm tra việc khai thác, vận chuyển, kinh doanh đối với các mỏ

⁵ Thu nội địa ước đạt 1.876 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.503 tỷ đồng.

⁶ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 4.869 tỷ đồng, tăng 83,3% so với cùng kỳ.

⁷ Trong đó: 06 Công ty cổ phần, 33 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 59 Công ty TNHH MTV; chưa tính 44 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

cát, sỏi lòng được cấp phép, đảm bảo đúng quy định.

g) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đề xuất, đăng ký mục tiêu phân đầu xây dựng nông thôn mới của tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2021-2025, theo đó, năm 2022 số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 7 xã, số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 12 xã, số thôn khó khăn miền núi đạt chuẩn nông thôn mới là 30 thôn. Báo cáo kết quả thực hiện đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối thị trường sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành trong năm 2022. Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 – 2023; phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2022 – 2030”. Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2021-2022; học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9,11,12. Tổ chức thi và tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh năm học 2021-2022.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì. Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định. Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về Quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh để “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”. Ban hành Kế hoạch “Tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người mắc Covid-19 tại nhà, nơi lưu trú” trên địa bàn tỉnh.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Ban hành Kế hoạch tổ chức Chương trình “Tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên” năm 2022. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử

dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách ưu đãi cho các đối tượng. Tiếp nhận 01 thỏa ước lao động tập thể, 02 nội quy lao động. Tiếp nhận hồ sơ, xem xét giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 1.277 người. Tiếp nhận và xử lý 48 hồ sơ giấy phép lao động nước ngoài gồm: 23 hồ sơ cấp mới, cấp gia hạn 11 hồ sơ, cấp lại là 01 hồ sơ.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi động trở lại. Đón tiếp và hướng dẫn 4.000 lượt khách tham quan bảo tàng và các di tích. Tham gia Liên hoan diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên lần thứ III - năm 2022 đạt một giải A và ba giải B. Ban hành Kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Kế hoạch công tác gia đình năm 2022.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 – 2022; tổ chức tọa đàm và giao lưu thể thao nhân ngày Thể thao Việt Nam 27/3. Tổ chức thành công giải Vô địch Vovinam các đội mạnh toàn quốc; phối hợp, hỗ trợ tổ chức Giải đua xe đạp toàn quốc tranh cúp HTV (chặng Quảng Ngãi).

Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách ước đạt 60.000 lượt người, tăng 17% so với tháng trước và tăng 25% so với cùng kỳ. Doanh thu ước đạt 48 tỷ đồng, tăng 26% với tháng trước và tăng 14%.

đ) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 47 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022. Thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 05 dự án trên địa bàn. Ban hành Quyết định Quy định về hệ thống biểu mẫu thực hiện Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học – công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Tổ chức cho doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia triển lãm tại Ngày hội Cổ đô khởi nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các hoạt động, ngày lễ kỷ niệm, sự kiện chính trị của đất nước và các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của dự án Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Hoàn thành xây dựng hệ thống

và tổ chức Khai trương Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện 10 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang, đã ban hành kết luận 02 cuộc thanh tra, phát hiện 18 đơn vị có vi phạm, với tổng số tiền 1.911 triệu đồng. Trong tháng, các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 28 lượt/37 người/28 vụ việc, phát sinh 02 vụ việc đông người tại hiện trường; tiếp nhận 68 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 36 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Công tác tư pháp

Thẩm định 10 lượt dự thảo văn bản quy phạm. Tiếp nhận và chuyên xác minh án tích 830 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 1.085 trường hợp; tiếp nhận, cập nhật 480 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyên môn vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 35 Bản lý lịch tư pháp; cập nhật 210 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; xóa án tích 08 trường hợp; hoàn thành xác minh án tích 04 trường hợp. Thực hiện trợ giúp pháp lý 64 vụ việc liên quan đến các lĩnh vực hình sự, hành chính, dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình.

c) Công tác Nội vụ

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, chuyên nghiệp đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị. Tiếp tục rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, các phòng ban chuyên môn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo theo quy định của Chính phủ; rà soát, đề xuất sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức khai giảng các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch.

d) Công tác Ngoại vụ

Hướng dẫn, quản lý 02 đoàn với 04 lượt khách nước ngoài; tính chung 4 tháng đã hướng dẫn, quản lý 04 đoàn với 06 lượt khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh. Ngoài ra, phối hợp quản lý 29 lưu học sinh Lào đến nhập học tại các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền. Tiếp tục tìm kiếm, vận động viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2022, theo chủ đề “Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông, chạy xe quá

tốc độ, xe khách chở quá số người quy định; bố trí lực lượng sẵn sàng để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông tại các tuyến, địa bàn có nguy cơ tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Toàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông, làm chết 12 người, bị thương 11 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 đạt được một số kết quả khả quan: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng, các hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu được mở cửa trở lại, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lễ hành và dịch vụ tiêu dùng khác tăng cao, nhiều địa điểm du lịch trong và ngoài tỉnh mở cửa hoạt động để phục vụ nhu cầu của người dân trong các dịp Lễ. Kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng; thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá, số doanh nghiệp thành lập mới tăng, số doanh nghiệp giải thể giảm nhiều so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải trong tháng sôi động so với tháng trước đặc biệt vận tải hành khách. Công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được chú trọng thực hiện. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, khó khăn: Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm so với tháng trước, tình hình giá xăng dầu tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động vận tải, khai thác thủy sản, thời tiết diễn biến bất thường làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, thu hút đầu tư vẫn còn chậm...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 5 NĂM 2022

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 5/2022, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương; triển khai thực hiện Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình công tác năm 2022 và quý II/2022 của UBND tỉnh (theo Quyết định: Số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và số 308/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh); tập trung dự báo sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. Khắc phục triệt để việc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện nguyên tắc một nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì, làm đầu mối thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ được giao. Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì chịu trách nhiệm lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (trường hợp sau thời hạn lấy ý kiến mà không có phản hồi

thì xem như thống nhất) trước khi trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, không để bị động.

3. Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả PCI năm 2021 của tỉnh, trong đó phân tích, đánh giá cụ thể các chỉ số thành phần, trọng tâm là các chỉ số bị giảm điểm so với năm 2020 (cụ thể: Chỉ số Gia nhập thị trường, Tinh minh bạch, Cạnh tranh bình đẳng, Đào tạo lao động) và đề ra các giải pháp để cải thiện ngay từ tháng 5/2022.

4. Chuẩn bị kế hoạch, nội dung tổ chức Hội thảo thông qua Báo cáo Quy hoạch tỉnh cuối kỳ trong tháng 6 năm 2022.

5. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh.

6. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo đúng mục tiêu 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Kịp thời cụ thể hóa và ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, thủ tục để thực hiện các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo đúng tiến độ.

8. Tiếp tục khẩn trương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình của tỉnh và Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo theo đúng tiến độ đề ra. Tiếp tục rà soát, đề xuất lựa chọn các mỏ vật liệu, đặc biệt là đá xây dựng, cát xây dựng để phục vụ dự án. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu vật liệu xây dựng làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

9. Tăng cường các biện pháp thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước, đặc biệt là đẩy nhanh nguồn thu từ sử dụng đất; phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính về thuế; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, trốn thuế, chuyển giá, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và

thu khác vào ngân sách nhà nước. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; triệt để tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công.

10. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022.

11. Tập trung hoàn chỉnh thủ tục các dự án phát triển quỹ đất để sớm tổ chức bán đấu giá, thu hồi vốn đầu tư; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản, tạo điều kiện để thu ngân sách; khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục để tổ chức đấu thầu các dự án ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật hiện hành; trong quá trình triển khai thực hiện công tác đấu giá phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương (Công điện số 304/CD-TTg ngày 07/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và của Tỉnh trong thời gian qua. Tập trung đẩy nhanh công tác xác định giá đất, tham mưu cấp thẩm quyền trong thời gian sớm nhất, không để ảnh hưởng đến tiến độ thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác quản lý đất đai, hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

13. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2021-2022, xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống vụ Hè Thu 2022; chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh virus khảm lá sắn và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ và công tác quản lý đê, kè và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ bão năm 2022.

14. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19; rà soát các văn bản hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 để tham mưu chỉ đạo theo sát thực tế. Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đảm bảo an toàn, hiệu quả. Lập Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, thực hiện các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

15. Tổ chức tổng kết, đánh giá năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022.

16. Tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả và đúng lộ trình theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1834/UBND-KGVX ngày 22/4/2022.

17. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; phòng, chống đuối nước, nhất là trong dịp hè. Nắm tình hình, bảo đảm an ninh, quốc phòng; thường xuyên tuần tra, kiểm soát bảo đảm an toàn cho ngư dân, nắm chắc tình hình vùng trời, vùng biển đảo, nội địa, không gian mạng, chú trọng các địa bàn trọng điểm./.

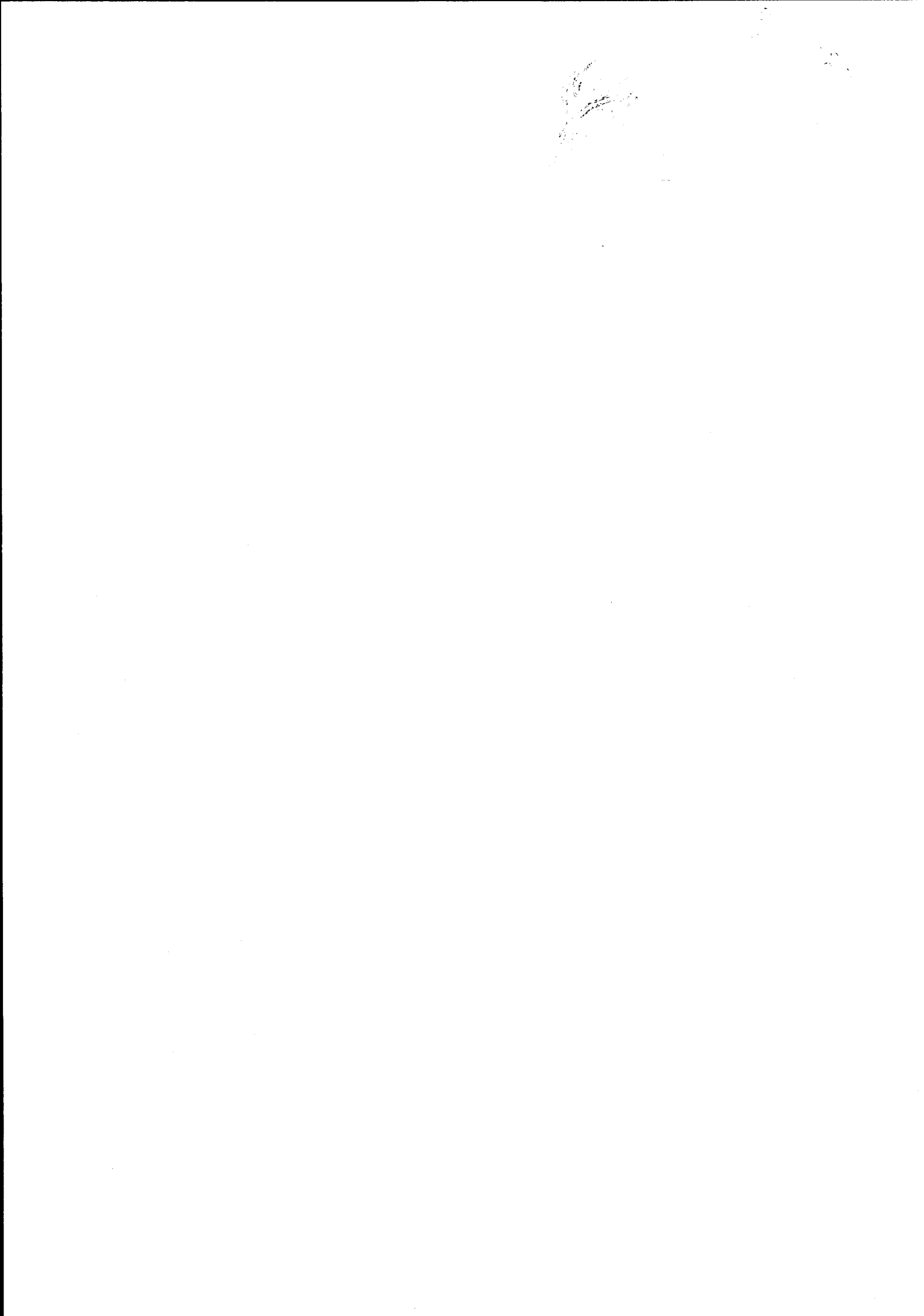
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHp259.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 4 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 4/2022	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	37.683		38.436	100,5	102,0
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	25.701	91.341	99,6	34,5
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	103,0	146,77		106,3	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.200	915	3.616	106,8	32,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	910	3.860	105,6	32,2
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	6.800	20.168	111,3	22,4
- Bia các loại	1.000 lít	170.000	20.103	67.381	111,1	39,6
- Nước khoáng	1.000 lít	120.000	9.450	33.071	116,1	27,6
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.900.000	624.512	2.294.360	100,5	33,3
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.255	9.180	107,8	29,6
- Gạch nung các loại	1.000 viên	450.000	33.955	130.395	104,1	29,0
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.400	134	448	104,0	32,0
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	6.521	27.554	140,2	50,1
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	15.000	960	3.669	82,8	24,5
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.450	101	571	131,2	39,4
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.250	170	679	101,4	30,2
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	17.000	1.260	5.095	106,3	30,0
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	87.803	280.515	69,7	23,4
- Cuộn cảm	1.000 cái	130.000	12.688	46.428	112,7	35,7
- Giày da các loại	1.000 đôi	13.500	1.556	5.486	140,2	40,6
- Sợi bông	Tấn	50.000	3.315	15.732	103,5	31,5
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.500	545	1.966	108,8	35,7
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	55.000	5.272	20.418	105,6	37,1
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.860	188,7	732,9	127,4	39,4
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	22	2,3	8,6	121,5	39,0
+ Tinh bột mỳ	"	130	14,8	61,6	118,7	47,4
+ Đồ gỗ	"	5	0,5	2,2	98,1	44,5
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	175	15,3	62,0	100,9	35,4
+ May mặc	"	70	8,1	30,8	155,4	44,0
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,4	1,6	103,6	32,1
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	7,3	27,7	110,6	27,7
+ Dầu FO	"	85	9,6	44,0	160,5	51,8
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	180	17,7	56,6	121,8	31,4

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 4/2022	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
+ Giày da các loại	"	160	14,2	60,1	147,2	37,6
+ Thép	"	600	56,5	221,5	115,6	36,9
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	328	42,0	156,2	156,6	47,6
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.730	337,1	1.230,2	158,8	45,1
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	8,4	33,3	65,7	27,8
+ Sắt thép	"	1.500	145,5	559,9	157,6	37,3
+ Dầu thô	"	660	137,8	433,2	186,1	65,6
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	260	27,6	123,5	154,6	47,5
+ Bông các loại	"	140	13,1	64,1	144,9	45,8
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	0,4	1,2	152,7	30,8
+ Khác	"	46	4,3	15,0	137,7	32,7
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.293	3.378	12.016	158,3	49,5
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	16.710	1.876	7.370	152,0	44,1
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	7.935	1.201	4.869	183,3	61,4
- Thu hoạt động XNK	"	7.500	1.503	4.646	169,6	61,9
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.471	1.119	3.774	109,4	21,6